TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST Ngày: 16-8-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo.

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2018/TLST-HN ngày 23 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HN ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu vực BH, phường PT, quận Ô, thành phố C (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: **Nguyễn Chí Đ**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu vực TX, phường TL, quận Ô, thành phố CT (xin vắng mặt).

(Đang chấp hành án tại Trại giam M-Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ Tư pháp. Địa chỉ: ấp MĐ, xã MP, huyện TP, tỉnh Tiền Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 5 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Ngọc L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí Đ quen biết, tìm hiểu nhau

và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2013 đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường TL, quận Ô, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03/2014 vào sổ quyển số 01/2014 ngày 15-01-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không lo làm ăn thường xuyên tụ tập ăn nhậu gây thương tích và hiện đang chấp hành án tại Trại giam M. Tình cảm vợ chồng khi còn sống chung thường mâu thuẫn bất hòa. Vợ chồng mâu thuẫn tầm trọng không khả năng hàn gắn nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Chí Đ.

Về con chung: Quá trình sống chung có một con chung Nguyễn Ngọc H Tr, sinh ngày 01-3-2014, hiện nay cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

***Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 7 năm 2018, anh Nguyễn Chí Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Ngọc L kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại phường PT, quận Ô, thành phố C. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh làm ăn thất bại dẫn đến vợ chồng cãi vã thường xuyên. Nay chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Quá trình sống chung có một con chung Nguyễn Ngọc H Tr, sinh ngày 01-3-2014, hiện nay cháu đang sống cùng với chị L. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa:**

Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ

-

thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Cho chị L ly hôn với anh Đ, giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc L tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Chí Đ, anh Đ đang chấp hành án tại Trại giam M-Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ Tư pháp, địa chỉ: ấp MĐ, xã MP, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc L và bị đơn anh Nguyễn Chí Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc L và anh Nguyễn Chí Đ sống chung và có đăng ký kết hôn năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ sống chung không hạnh phúc thường xuyên mâu thuẫn cự cãi nhau bất hòa về kinh tế và tình cảm, vợ chồng ly thân đã lâu anh chị đều có nguyện vọng ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc L.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc L yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Ngọc H Tr, sinh ngày 01-3-2014. Xét thấy hiện nay anh Đ đang chấp hành án tại trại giam, cháu Tr chưa thành niên cần có người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ có ý kiến khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Ngọc L không yêu cầu anh Nguyễn Chí Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Khoản 1 Điều 2 27. Khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc L và anh Nguyễn Chí Đ.

.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc H Tr, sinh ngày 01-3-2014 cho chị Nguyễn Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đ có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ chưa phải đóng góp nuôi con chung với chị L do chị L chưa có yêu cầu.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19282 ngày 23-5-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị L đã nộp đủ án phí HNST.

5. Quyền kháng cáo: Chị L, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND phường PT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thuyền